

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về triển khai thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11/3/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Căn cứ Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về triển khai thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11/3/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; UBND xã Phong Quang ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hoá và triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ, nhất quán các quan điểm, đường lối, định hướng và nội dung của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; thống nhất trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo thẩm quyền thực hiện Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh đảm bảo phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương.

2. Kế hoạch hành động của UBND xã là căn cứ để các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả, thống nhất trong thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh giai đoạn 2026 - 2030 xã Phong Quang.

3. Trong quá trình triển khai Kế hoạch hành động, yêu cầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc nghiêm túc quán triệt các nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, các quan điểm chỉ đạo theo Nghị quyết Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Phong Quang lần thứ I quán triệt phương châm hành động “Đoàn kết, kỷ cương - Dân chủ, đổi mới - Đột phá, phát triển - Gần dân, vì dân”.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Nâng cao hiệu quả thực thi cơ chế chính sách, giải phóng nguồn lực, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội địa phương

Tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả các chương trình, chiến lược, đề án, cơ chế, chính sách; đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật, khung pháp lý và các nội dung liên quan do các Bộ, ngành xây dựng, ban hành trong giai đoạn 2026 - 2030

theo Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11/3/2026 của Chính phủ. Thường xuyên rà soát, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật tại địa phương để kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

Tăng cường quản lý nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, thương mại dịch vụ và bảo vệ môi trường. Hướng dẫn người dân và doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định về sở hữu trí tuệ (đối với sản phẩm OCOP), chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong sản xuất kinh doanh.

Thực hiện mạnh mẽ cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, đúng pháp luật. Nâng cao các chỉ số hiệu quả quản trị, hành chính công (PAPI) và chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của xã. Triển khai hiệu quả cơ chế “Luồng xanh 24 giờ” và “Luồng xanh 60%” nhằm góp phần khơi thông nguồn lực, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp, cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không cần thiết, mâu thuẫn, chồng chéo, không rõ ràng và cắt giảm thời gian, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Xây dựng mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ”, đẩy mạnh tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ công trực tuyến và bưu chính công ích.

Triển khai thực hiện hiệu quả nội dung điều chỉnh Quy hoạch xã Phong Quang giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (theo Quyết định số 292/QĐ-UBND của UBND tỉnh). Tiếp tục hoàn thiện Quy hoạch chung của xã, đảm bảo không gian phát triển đồng bộ, khơi thông các nguồn lực về đất đai và cơ sở hạ tầng.

Khuyến khích và hỗ trợ người dân phát triển các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã dựa trên nền tảng kinh tế số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn.

Thực hiện linh hoạt các chính sách quản lý đất đai; hướng dẫn người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên diện tích đất lúa kém hiệu quả sang các loại hình sản xuất có giá trị kinh tế cao hơn hoặc phát triển nông nghiệp kết hợp dịch vụ. Ưu tiên hỗ trợ, nhân rộng các mô hình nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số trong quản lý sản xuất, truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Khuyến khích các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính trong phát triển kinh tế địa phương

Triển khai, tham mưu thực hiện hiệu quả: (i) các Nghị quyết của Chính phủ; Chương trình hành động, Kế hoạch của cấp trên và UBND xã về việc thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị¹; (ii) các chương trình, chiến lược, đề án, cơ chế,

¹ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW

chính sách và các nội dung liên quan do các Bộ, ngành xây dựng, ban hành trong giai đoạn 2026 - 2030 theo Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11/3/2026 của Chính phủ; (iii) các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế theo Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 của cấp trên, Đảng ủy xã và UBND xã (iv) Kế hoạch thực hiện các đề án² của cấp trên, của Đảng ủy xã và UBND xã; (v) Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Phong Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Đảng ủy xã và UBND xã.

Xây dựng mô hình tăng trưởng với mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo là trọng tâm để thúc đẩy; tăng cường huy động nguồn lực cho phát triển, thúc đẩy và phát triển toàn diện nông, lâm nghiệp gắn với phát triển du lịch sinh thái trải nghiệm truyền thống, khai thác mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới; tạo ra sức sản xuất và phương thức sản xuất mới chất lượng cao.

Lấy chuyển đổi số làm động lực để nâng cao hiệu quả quản lý và phát triển kinh tế. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn để hướng dẫn người dân ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và tiếp cận dịch vụ công. Khuyến khích các hộ gia đình, hợp tác xã ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào canh tác, chế biến để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.

Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của xã. Ưu tiên nguồn vốn cho các công trình hạ tầng thiết yếu: Đường giao thông nông thôn, kênh mương thủy lợi, nhà văn hóa thôn. Quyết liệt trong công tác giám sát cộng đồng đối với các công trình trên địa bàn; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn, tuyệt đối không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản hoặc lãng phí, thất thoát ngân sách xã. Tăng cường quản lý và khai thác hiệu quả các tài sản công sau đầu tư để phục vụ nhân dân.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở chế biến nông, lâm sản, các đơn vị khai thác thủy điện trên địa bàn hoạt động ổn định, đúng quy định pháp luật. Phối hợp với các cấp, ngành kêu gọi các nhà đầu tư vào các lĩnh vực thế mạnh của xã như: Xây dựng xưởng sơ chế nông sản và các dự án du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, tâm linh dựa trên cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa địa phương.

Vận động nhân dân chuyển đổi từ sản xuất nhỏ lẻ sang liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ. Xây dựng và phát triển các vùng sản xuất tập trung cho các sản phẩm chủ lực của xã. Nghiên

ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 về phát triển kinh tế nhà nước; Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam.

² Phát triển công nghiệp tinh Thái Nguyên theo hướng xanh, hiện đại giai đoạn 2026 – 2030; Phát triển thương mại, dịch vụ tinh Thái Nguyên giai đoạn 2026 – 2030; Phát triển kinh tế tư nhân tinh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030; Phát triển du lịch tinh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.

cứu xây dựng mô hình “Nông nghiệp kết hợp du lịch”, tạo không gian cho khách tham quan, trải nghiệm thực tế tại các vùng sản xuất đặc sản của xã.

Thực hiện tốt cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút nguồn lực, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, mở rộng thị trường cho kinh tế tập thể, hợp tác xã. Thường xuyên tổ chức đối thoại, gỡ gỡ các hộ kinh doanh và hợp tác xã trên địa bàn để kịp thời tháo gỡ khó khăn về mặt bằng, thủ tục hành chính và vốn vay. Khuyến khích các hộ kinh doanh có đủ điều kiện chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp. Hỗ trợ các hợp tác xã tiếp cận chính sách về công nghệ, nhân lực, bao bì và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm thông qua các sàn thương mại điện tử.

3. Phát triển nguồn nhân lực gắn với chuyển đổi cơ cấu kinh tế và nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương

Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các Kế hoạch của cấp trên về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030.

Chỉ đạo các trường học trên địa bàn thực hiện các chỉ tiêu về nâng cao chất lượng dạy và học theo lộ trình hiện đại hóa của ngành giáo dục.

Chủ động phối hợp với các trung tâm dạy nghề, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để tổ chức các lớp đào tạo nghề ngắn hạn, tư vấn hướng nghiệp cho lao động địa phương, đặc biệt là thanh niên. Hỗ trợ người dân chuyển đổi từ lao động nông nghiệp thuần túy sang các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và du lịch phù hợp với định hướng phát triển của xã. Đẩy mạnh phong trào “Học tập suốt đời”, xây dựng “Cộng đồng học tập” tại các thôn; phát huy vai trò của Hội Khuyến học trong việc hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó.

Huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi ra lớp, phấn đấu thực hiện phổ cập giáo dục mầm non theo đúng lộ trình của tỉnh. Tập trung các nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia và công tác xã hội hóa để tu sửa, nâng cấp trang thiết bị dạy học, sân chơi, bãi tập cho các nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục xanh - sạch - đẹp - an toàn. Đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Nghệ thuật, Toán học (STEAM) và nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực số trong trường phổ thông. Chỉ đạo nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ tiếng Anh, các lớp bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản và các giải thi đấu thể dục thể thao nhằm nâng cao thể chất, kỹ năng cho học sinh.

Hỗ trợ các trường học ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy. Thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chức các buổi hướng dẫn, phổ biến kiến thức về kỹ năng số, an toàn trên không gian mạng và cách sử dụng ứng dụng thông minh cho người lao động, giúp người dân chủ động tham gia vào nền kinh tế số. Rà soát, lập danh sách và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách. Đảm bảo không để học sinh nào phải bỏ học vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

4. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các Kế hoạch của cấp trên về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các Đề án phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.

Chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung để ban hành chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ số, tháo gỡ các điểm nghẽn, các rào cản về thể chế, cơ chế chính sách và nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển mang tính đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao. Tiếp tục thực hiện các giải pháp xây dựng và phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số.

Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm an ninh, an toàn, khuyến khích đổi mới, sáng tạo. Ứng dụng các công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước; nghiên cứu ứng dụng trợ lý ảo phục vụ cho hoạt động của doanh nghiệp và người dân.

5. Phát triển kết cấu hạ tầng, quản lý quy hoạch và đẩy mạnh xây dựng Nông thôn mới nâng cao

Cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các nội dung thuộc thẩm quyền của xã trong Kế hoạch của cấp trên về việc thực hiện các Đề án: Phát triển đô thị và hạ tầng thiết yếu giai đoạn 2026 - 2030; Phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030; Phát triển kết cấu hạ tầng các xã khó khăn và đặc biệt khó khăn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.

Chủ động rà soát, lập danh mục các công trình ưu tiên đầu tư đề kiến nghị UBND tỉnh bố trí vốn, đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung của xã. Tập trung nguồn lực (*vốn ngân sách và vận động nhân dân hiến đất, đóng góp ngày công*) để bê tông hóa, mở rộng các tuyến đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng theo tiêu chuẩn nông thôn mới. Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, đảm bảo an ninh trật tự để hỗ trợ triển khai các dự án huyết mạch của tỉnh đi qua địa bàn (*như Dự án đầu tư tuyến cao tốc Bắc Kạn - Cao Bằng...*). Chú trọng phát triển hạ tầng văn hóa, giáo dục, y tế, đô thị, nông thôn, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Quản lý nghiêm việc xây dựng theo Quy hoạch xã đến năm 2030 đã được phê duyệt. Kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp xây dựng trái phép, lấn

chiếm hành lang an toàn giao thông, lưới điện. Phối hợp với các xã giáp ranh để hình thành các tuyến giao thông liên thông, tạo không gian mở cho giao thương nông sản và phát triển dịch vụ. Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa thôn, sân thể thao xã đảm bảo đạt chuẩn; nâng cấp trang thiết bị y tế tại Trạm y tế xã và cơ sở vật chất các trường học.

Vận động nhân dân áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp; gắn phát triển nông nghiệp với các loại hình dịch vụ, du lịch trải nghiệm nông thôn để tăng thu nhập. Phối hợp với ngành điện nâng cấp hệ thống trạm biến áp, đảm bảo điện lưới phục vụ sinh hoạt và sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

Phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông; đảm bảo tất cả các thôn đều có sóng di động chất lượng tốt và internet cáp quang để phục vụ công cuộc chuyển đổi số toàn dân.

6. Xây dựng con người Thái Nguyên phát triển toàn diện; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; quản lý phát triển xã hội bền vững; tập trung nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân

Triển khai, tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả: (i) Nghị quyết của Chính phủ; Chương trình hành động, Kế hoạch của Đảng ủy UBND tỉnh, UBND tỉnh, Đảng ủy xã, UBND xã về việc thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị: Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam; (ii) các chương trình, chiến lược, đề án, cơ chế, chính sách và các nội dung liên quan do Bộ Y tế; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Dân tộc và Tôn giáo xây dựng, ban hành trong giai đoạn 2026 – 2030 theo Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11/3/2026 của Chính phủ; (iii) Kế hoạch của cấp trên, Đảng ủy xã, UBND xã về việc thực hiện Đề án Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030; Đề án Phát triển Y tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 – 2030.

Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Thái Nguyên và các chương trình mục tiêu quốc gia gắn với đặc điểm dân cư, phong tục tập quán của xã Phong Quang. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Duy trì và phát huy các lễ hội truyền thống, các loại hình văn hóa văn nghệ, trò chơi dân gian của các dân tộc trên địa bàn. Quản lý và sử dụng hiệu quả hệ thống Nhà văn hóa thôn làm nơi sinh hoạt cộng đồng và truyền dạy văn hóa truyền thống. Khuyến khích người dân tham gia sáng tạo nội dung số (hình ảnh, video) để quảng bá vẻ đẹp thiên nhiên, bản sắc văn hóa và nông sản đặc trưng của xã trên các trang mạng xã hội.

Nâng cao năng lực hoạt động của Trạm Y tế xã; đảm bảo thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh ban đầu, tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch bệnh và các chương trình mục tiêu y tế - dân số. Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo

hiểm y tế hộ gia đình, phấn đấu đạt tỷ lệ bao phủ 100%. Phối hợp triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, sở sức khỏe điện tử của người dân. Tổ chức kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh, bếp ăn trường học và các hộ kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn.

Triển khai chính xác, kịp thời các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chí đa chiều. Tập trung hỗ trợ sinh kế, nguồn vốn vay ưu đãi để các hộ vươn lên thoát nghèo bền vững, không để tái nghèo. Thực hiện đầy đủ, đúng đối tượng các chế độ trợ cấp cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội. Tiếp tục rà soát và thực hiện các chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể nắm bắt nhu cầu việc làm của người lao động để tư vấn, giới thiệu làm việc tại các khu công nghiệp hoặc các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt các chính sách bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em và chăm sóc người cao tuổi. Đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao quần chúng tại địa bàn dân cư. Đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân theo quy định pháp luật; kịp thời nắm bắt tình hình và giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến tôn giáo tại cơ sở.

7. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, tăng cường bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch của cấp trên về việc thực hiện Đề án Tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả tài nguyên đất, nước và khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững giai đoạn 2026 - 2030.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất đúng mục đích; ngăn chặn kịp thời các hành vi khai thác tài nguyên trái phép trên địa bàn. Tiếp tục hoàn thiện, cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

Tập trung cải thiện vệ sinh môi trường tại các thôn. Tổ chức tốt việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt; khơi thông cống rãnh, kênh mương và bảo vệ nguồn nước sạch. Vận động nhân dân trồng cây xanh, bảo vệ diện tích rừng và duy trì đa dạng sinh học tại địa phương. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện phân loại rác tại nguồn, tận dụng phế phẩm nông nghiệp làm phân bón (*mô hình kinh tế tuần hoàn*) và hạn chế sử dụng túi nilon, đồ nhựa dùng một lần.

Theo dõi sát sao các bản tin dự báo thời tiết để thông tin kịp thời đến người dân qua hệ thống loa truyền thanh, nhất là về lũ quét, sạt lở đất. Cử có lực lượng xung kích phòng chống thiên tai tại chỗ. Thường xuyên rà soát các điểm có nguy cơ sạt lở, ngập lụt để chủ động phương án di dời dân đến nơi an toàn. Rà soát, đề xuất cấp trên hỗ trợ kinh phí sửa chữa nhà ở hoặc bố trí quỹ đất tái định cư cho các hộ dân nằm trong vùng nguy hiểm thường xuyên bị ảnh hưởng bởi bão lũ. Quản lý, bảo vệ an toàn các hồ đập, kênh mương trên địa bàn. Tiếp tục triển khai các công trình kè chống sạt lở, nạo vét kênh mương nội đồng để đảm bảo tưới tiêu và thoát lũ hiệu quả.

8. Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại

Triển khai, tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, chiến lược, đề án, cơ chế, chính sách và các nội dung liên quan do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xây dựng, ban hành trong giai đoạn 2026 - 2030 theo Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11/3/2026 của Chính phủ. Xây dựng và thực hiện Quy chế phối hợp giữa Ban Chỉ huy Quân sự và Công an xã trong việc thực hiện Đề án 03-ĐA/TU về phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội tại địa bàn.

Tăng cường xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, gắn với xây dựng thế trận lòng dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Chủ động nghiên cứu, đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý kịp thời các tình huống về quốc phòng, an ninh, các vấn đề trật tự, an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; ứng phó kịp thời, hiệu quả các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống. Kiên quyết đấu tranh trấn áp hiệu quả các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm ma túy... Bảo đảm an ninh số, an ninh mạng, an ninh, an toàn thông tin; bảo đảm an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Bảo đảm chủ quyền số quốc gia trên không gian mạng trong mọi tình huống và bảo đảm môi trường số an toàn, ổn định cho phát triển.

9. Triển khai hiệu quả công tác đối ngoại

Triển khai, tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả: (i) Nghị quyết của Chính phủ; Chương trình hành động, Kế hoạch của cấp trên về việc thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; (ii) các chương trình, chiến lược, đề án, cơ chế, chính sách và các nội dung liên quan do Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp xây dựng, ban hành trong giai đoạn 2026 - 2030 theo Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11/3/2026 của Chính phủ.

Nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và Nhân dân về cơ hội và thách thức khi tham gia vào các hiệp định thương mại tự do, tạo sự chủ động trong phát triển kinh tế hộ gia đình và hợp tác xã.

Thực hiện tốt công tác quản lý cư trú, tạm trú đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài về thăm thân hoặc làm việc tại địa phương; đảm bảo an ninh trật tự và tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Phối hợp tốt trong việc tiếp nhận, quản lý và triển khai các dự án, nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài hoặc các khoản tài trợ nhân đạo tại xã, đảm bảo đúng mục đích và hiệu quả.

Hỗ trợ các Hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn nâng cao chất lượng sản phẩm (*đặc biệt là sản phẩm OCOP*) để đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, tiến tới

giới thiệu và tiêu thụ tại các thị trường ngoài tỉnh hoặc xuất khẩu thông qua các đơn vị đầu mối.

Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân; tuyên truyền, hướng dẫn người dân ứng dụng công nghệ số để quảng bá nông sản, du lịch địa phương lên các sàn thương mại điện tử và mạng xã hội nhằm tiếp cận khách hàng quốc tế. Tích cực giới thiệu bản sắc văn hóa đặc sắc của các dân tộc, các danh lam thắng cảnh và tiềm năng của xã trên Cổng thông tin điện tử, các trang fanpage facebook để thu hút khách du lịch và các nhà đầu tư.

Lồng ghép các nội dung thông tin đối ngoại vào các buổi sinh hoạt văn hóa, họp thôn để người dân hiểu rõ về tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của Nhà nước. Đẩy mạnh hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với các xã, phường giáp ranh trong và ngoài tỉnh (*đặc biệt là các xã thuộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc*) về phát triển hạ tầng, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường và an ninh khu vực giáp ranh. Phối hợp trong việc xúc tiến thương mại, du lịch liên kết vùng để hình thành các tour du lịch trải nghiệm, nông nghiệp gắn kết giữa các xã trong khu vực.

Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng về kiến thức hội nhập, kỹ năng tiếp khách quốc tế và cập nhật các quy định mới về công tác đối ngoại nhân dân. Xây dựng tác phong làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, sẵn sàng hỗ trợ, hướng dẫn các nhà đầu tư, khách du lịch khi đến tham quan và tìm hiểu cơ hội hợp tác tại xã.

10. Xây dựng chính quyền cơ sở liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân; đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các Kế hoạch của cấp trên về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, đảm bảo phù hợp với thực tiễn địa phương.

Đảm bảo việc ban hành các quyết định hành chính, văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã đúng thẩm quyền, trình tự và có tính khả thi cao. Đổi mới hình thức truyền thông chính sách, tập trung vào các lĩnh vực liên hệ mật thiết với người dân như: đất đai, hôn nhân gia đình, hộ tịch, an ninh trật tự. Xây dựng văn hóa “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật” trong cán bộ và nhân dân. Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật xã và các Tổ hòa giải ở cơ sở; tăng cường hỗ trợ pháp lý, trợ giúp pháp lý cho các đối tượng chính sách và người nghèo.

Tiếp tục thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ”. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Một cửa), đảm bảo 100% thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn, công khai, minh bạch. Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số, xử lý văn bản trên môi trường điện tử. Hướng dẫn và hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt.

Thực hiện nghiêm túc việc phân công, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức xã. Thực hiện nghiêm túc đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt. Sắp xếp, bố trí cán bộ phù hợp với năng lực, sở trường để nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Đánh giá cán bộ dựa trên kết quả công việc thực tế, khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung của địa phương.

Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công, tài sản quốc gia. Tăng cường trách nhiệm giải trình, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức; thực hiện chính sách, thể chế về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã

- Tập trung quán triệt, tuyên truyền hiệu quả nội dung Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên và Kế hoạch hành động này đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn xã.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động rà soát, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chủ yếu tại mục II nêu trên đối với các nội dung thuộc lĩnh vực cơ quan, đơn vị quản lý, bảo đảm thực hiện kịp thời, hiệu quả những nội dung liên quan tại Kế hoạch hành động này. Trên cơ sở Kế hoạch hành động này, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hằng năm; tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11/3/2026 của Chính phủ và Kế hoạch hành động này; hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 (*Theo Phụ lục kèm theo*). Trong quá trình tổ chức thực hiện đặc biệt lưu ý cần nghiêm túc quán triệt thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, hoạt động và phương thức lãnh đạo của Đảng; tăng cường đoàn kết, phát huy dân chủ gắn với giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy; có quyết tâm chính trị cao; dự báo chính xác, kịp thời diễn biến của tình hình; chủ động ứng phó kịp thời với mọi tình huống; nỗ lực hơn nữa để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới trên các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; quyết tâm thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 11/3/2026 của Chính phủ và Kế hoạch hành động này; định kỳ hằng năm đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo UBND xã để theo dõi và tổng hợp theo quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch hành

động này, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất, gửi UBND xã (*qua Văn phòng HĐND và UBND*) để tổng hợp và xem xét, quyết định.

2. Giao Văn phòng HĐND và UBND:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này, định kỳ báo cáo và kiến nghị, đề xuất UBND xã, chủ tịch UBND xã các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch hành động này; phối hợp các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, căn cứ vào tình hình thực tiễn và chỉ đạo mới của tỉnh, các đề xuất, kiến nghị nội dung cần sửa đổi, bổ sung của các cơ quan, đơn vị, UBND xã (*qua Văn phòng HĐND và UBND*) sẽ xem xét, trình lãnh đạo điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ cho phù hợp nhằm đạt và vượt các mục tiêu đã đề ra./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VP (Diễm).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ánh Xuân